

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn**

**Phần I**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020**

**I. NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU**

**1. Về phát triển kinh tế**

Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hằng năm giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 5,45%, trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,24%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,76%; dịch vụ tăng 5,07%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 0,83%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, năm 2020 ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 20,83%, giảm 4,8% so với năm 2015; công nghiệp - xây dựng 23,55%, tăng 6,16%; dịch vụ 50,87%, tăng 0,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,75%, giảm 1,96%. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 44,5 triệu đồng (gấp 1,44 lần so với năm 2015), tương đương 1.937 USD.

**a) Xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn**

Việc xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đạt một số kết quả quan trọng cả về xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực thông quan hàng hoá, tạo môi trường khuyến khích hoạt động xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư. Đã cơ bản hoàn thiện hệ thống các loại quy hoạch, từ quy hoạch chung xây dựng đến quy hoạch chi tiết các khu vực cửa khẩu, khu chức năng của Khu kinh tế; tích cực tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương và ưu tiên bố trí các nguồn vốn của tỉnh để tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện các công trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng trọng yếu của Khu kinh tế cửa khẩu. Tổng vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn từ năm 2016 đến 2020 từ nguồn ngân sách nhà nước khoảng 4.000 tỷ đồng, được tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, các chương trình dự án trọng điểm, các ngành kinh tế mũi nhọn để tạo động lực cho các ngành khác cùng phát triển. Tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu hiện có 114 dự án trong nước còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký đạt trên 20.000 tỷ đồng và 20 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, với tổng số vốn đầu tư đăng ký trên 207 triệu USD; đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu trung chuyển hàng hóa và Khu chế xuất 1.

Đã tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chủ động trong công tác đối ngoại để nâng cao năng lực thông quan, tạo thuận lợi cho trên 3.000 doanh nghiệp và tổ chức kinh tế trong cả nước thường xuyên tham gia xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh với khoảng 2.000 xe/ngày. Năm 2020 tình hình hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh COVID-19, đồng thời Trung Quốc ngày càng siết chặt các quy định về kiểm tra xuất xứ và chất lượng hàng hóa hoa quả, nông sản Việt Nam... Năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu qua địa bàn tỉnh ước đạt 5.500 triệu USD, bình quân hằng năm tăng 5,9%, trong đó xuất khẩu 3.220 triệu USD, tăng 14,1%; nhập khẩu 2.280 triệu USD, giảm 1,6%.

#### b) Về phát triển nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được chú trọng, hướng vào phát triển các vùng sản xuất tập trung gắn với cây, con chủ lực, thế mạnh các ngành, nghề truyền thống, đặc sản của địa phương; từng bước hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết kinh tế, hợp tác xã nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất an toàn theo các tiêu chuẩn tiên tiến (VietGap, GlobalGap), đẩy mạnh quảng bá giới thiệu, xây dựng nhãn mác, thương hiệu để nâng cao giá trị sản phẩm. Lĩnh vực trồng trọt đã có những chuyển biến mạnh về cơ cấu cây trồng, mùa vụ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, công nghệ cao vào sản xuất; sản lượng lương thực hằng năm đạt trên 310 nghìn tấn; hình thành khá rõ nét một số vùng sản xuất hàng hoá tập trung một số sản phẩm chủ lực của tỉnh<sup>1</sup>. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) triển khai có hiệu quả; các sản phẩm đặc sản của tỉnh đã dần khẳng định được chất lượng và thương hiệu trong nước và quốc tế<sup>2</sup>. Hệ thống mạng lưới dịch vụ nông nghiệp được phát triển rộng khắp trên địa bàn nông thôn, cung ứng đầy đủ, kịp thời vật tư phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

Lĩnh vực chăn nuôi đã có những chuyển dịch khá rõ nét về cơ cấu giống, cơ cấu đàn, nhất là hình thức chăn nuôi đã từng bước chuyển khá rõ từ chăn nuôi nhỏ lẻ quy mô hộ sang chăn nuôi trang trại, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm, đã có một số doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ tiên tiến vào chăn nuôi với quy mô khá, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, do diện tích đồng cỏ thu hẹp và mức độ cơ giới hóa nông nghiệp tăng nhanh, mặt khác do dịch tả lợn châu Phi diễn ra trên toàn tỉnh từ năm 2019, hiện nay tổng đàn trâu, bò, lợn giảm so với năm 2015<sup>3</sup>, đàn gia cầm phát triển tương đối ổn định, bình quân hằng năm tăng 6,7%. Sản lượng thịt hơi các loại năm 2020 ước đạt 43,2 nghìn tấn. Nuôi trồng thủy sản có bước phát triển, diện tích nuôi trồng

<sup>1</sup> Như: Na diện tích 3.200 ha; thạch đen trên 2.500 ha; thuốc lá trên 2.200 ha; cây có múi 3.895 ha; rau các loại trên 8.000 ha,...

<sup>2</sup> Thương hiệu Na Chi Lăng đã vinh dự tôn vinh top 10 “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” trong 3 năm liên tiếp 2017, 2018, 2019. Đến hết năm 2019 đã có 20 sản phẩm được chứng nhận đạt từ 3 sao trở lên, dự kiến năm 2020, sẽ cấp Giấy chứng nhận cho từ 5- 10 sản phẩm đạt hạng 3 sao và từ 2- 3 sản phẩm đạt 4 sao cấp tỉnh.

<sup>3</sup> Hiện tổng đàn trâu có khoảng 85,3 nghìn con, giảm 29,8% so với năm 2015; tổng đàn bò khoảng 32 nghìn con, giảm 8,6%; đàn lợn 102 nghìn con, giảm 66,6%.

ổn định khoảng 1.300 ha; tổng sản lượng năm 2020 ước đạt 1.940 tấn, tăng 17,6% so với năm 2015.

Phong trào trồng rừng, phát triển kinh tế đồi rừng đã và đang được người dân và doanh nghiệp hưởng ứng mạnh mẽ; bình quân hằng năm trồng rừng mới được trên 10,3 nghìn ha, nâng độ che phủ rừng từ 54,5% năm 2015 lên 63% năm 2020; tổng diện tích rừng khoán bảo vệ cả giai đoạn đạt 120.986 ha, tổng diện tích rừng được khoanh nuôi đạt 5.938 ha. Chất lượng rừng ngày một nâng cao, đã hình thành khá rõ nét các vùng sản xuất tập trung chuyên canh một số loài cây chủ lực, cây gỗ lớn như: vùng thông diện tích 108.000 ha, keo, bạch đàn trên 24.500 ha, hồi trên 40.000 ha, đang hình thành vùng cây nguyên liệu quế gần 1.200ha,...

Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, toàn diện trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung chỉ đạo quyết liệt các xã phấn đấu đạt chuẩn trong từng năm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được tăng cường đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, kết hợp nhà nước và nhân dân cùng làm; phát triển sản xuất từng bước phát triển gắn với việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp; văn hóa, môi trường có sự chuyển biến tích cực; hệ thống chính trị, an ninh trật tự và quốc phòng ở khu vực nông thôn được giữ vững; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Năm 2020, toàn tỉnh có 74/207 xã đạt chuẩn nông thôn mới (65/181 xã sau sáp nhập), tăng 61 xã so với năm 2015<sup>4</sup>; có 07 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xây dựng được 30 khu dân cư kiểu mẫu; thành phố Lạng Sơn được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

### c) Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá cao, chỉ số sản xuất công nghiệp hằng năm tăng trên 10,5%. Tiếp tục khai thác tốt lợi thế trong các lĩnh vực sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng, than, điện, chế biến nông, lâm sản... Một số năng lực sản xuất mới tăng thêm, gồm: 03 nhà máy thủy điện (Bắc Khê 1, Thác Xăng (Bắc Giang 2), Khánh Khê), các cơ sở chế biến gỗ khu vực huyện Hữu Lũng, chế biến nhựa thông tại các huyện Lộc Bình, Đình Lập, khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng... Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh là: 2 nhà máy xi măng với tổng công suất 126 vạn tấn/năm, nhà máy nhiệt điện Na Dương công suất 100 MW, mỏ than Na Dương công suất 600 nghìn tấn/năm, một số nhà máy sản xuất gỗ và các sản phẩm từ gỗ với công suất 90 nghìn m<sup>3</sup>/năm, hiện có khoảng 45 mỏ đá vôi đang khai thác có tổng trữ lượng 405 triệu m<sup>3</sup>. Triển khai thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hợp thành 1, 2 theo hình thức đối tác công tư (PPP), tiếp tục xúc tiến thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp.

### c) Thương mại, dịch vụ, du lịch

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển khá toàn diện. Hệ thống phân phối hàng hóa phát triển đa dạng, rộng khắp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và

<sup>4</sup>Số tiêu chí nông thôn mới bình quân toàn tỉnh đạt 12,7 tiêu chí/xã, tăng 5,3 tiêu chí/xã so với năm 2015.

phục vụ sản xuất, các mặt hàng thiết yếu được quan tâm, cung ứng đầy đủ, kịp thời đến các xã vùng xa, xã đặc biệt khó khăn<sup>5</sup>. Công tác bình ổn thị trường giá cả hàng hoá được triển khai thực hiện có hiệu quả gắn với việc thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Sức mua của các khu vực dân cư tăng khá, đặc biệt trong các ngày lễ, tết. Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ năm 2020 đạt 22.360 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 11,4%. Năm 2020, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng địa phương ước đạt 150 triệu USD, bình quân hằng năm tăng 9,34%<sup>6</sup>. Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, không để hình thành các tụ điểm lớn, phức tạp<sup>7</sup>.

Hệ thống ngân hàng phát triển an toàn<sup>8</sup>, hiệu quả; mạng lưới thanh toán hiện đại đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội, cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, các chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương. Tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường với chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn vay với lãi suất hợp lý để hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh. Tổng nguồn vốn tín dụng huy động bình quân hằng năm tăng 14,6%, dư nợ tín dụng tăng 16,8%, nợ xấu dưới mức 3%. Mạng lưới bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, chuyển phát kịp thời, chất lượng ổn định<sup>9</sup>. Năm 2020, doanh thu bưu chính ước đạt 230 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 33,4%; doanh thu viễn thông 910 tỷ đồng, tăng 1%. Hoạt động vận tải an toàn, cơ sở hạ tầng giao thông vận tải thường xuyên được bảo trì, nâng cấp, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá; lượng luân chuyển hành khách bình quân hằng năm tăng 11,5%, luân chuyển hàng hóa tăng 13,2%. Năm 2020, có 09 bến xe khách được công bố theo quy định đang phục vụ hoạt động vận tải trên 480 tuyến vận tải khách nội (14 tuyến), liên tỉnh (439 tuyến)<sup>10</sup>; đã xây dựng được các bến xe hàng, bãi đỗ xe hàng tại các khu vực cửa khẩu, cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động vận tải hàng hoá cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động du lịch phát triển cả về lượng khách, loại hình dịch vụ, doanh thu và chất lượng phục vụ. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch từng bước được đầu tư nâng cấp, hình thành và đưa vào hoạt động nhiều khu, điểm du lịch với nhiều loại hình như: du lịch văn hoá, tâm linh, sinh thái nghỉ dưỡng, văn hoá cộng đồng, mua sắm, biên giới...; một số sản phẩm du lịch đang dần

<sup>5</sup>Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 Trung tâm thương mại, 03 siêu thị hạng 3; 83 chợ, trong đó có 62 chợ nông thôn và các đại lý, cửa hàng tiện ích, bán lẻ,....

<sup>6</sup>Các mặt hàng địa phương xuất khẩu chủ yếu, gồm: Hoa hồi, nhựa thông, thạch đen, ván bóc và các mặt hàng nông, lâm sản.

<sup>7</sup>Các lực lượng chức năng đã kiểm tra 19.764 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 15.242 vụ, tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính 504,7 tỷ đồng, đã khởi tố 1.570 vụ, 2.265 đối tượng.

<sup>8</sup>Hiện trên địa bàn tỉnh có: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, 15 Chi nhánh Ngân hàng thương mại, 02 Ngân hàng chính sách.

<sup>9</sup>Trên địa bàn tỉnh có 41 bưu cục; 136 điểm bưu điện văn hoá xã; 100% xã có sóng di động 2G, 3G; 100% xã, phường, thị trấn có sóng di động 3G, 4G; có trên 814 nghìn thuê bao điện thoại và 126 nghìn thuê bao Internet.

<sup>10</sup>Có 173 doanh nghiệp với 2111 xe, có 01 doanh nghiệp vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt nội tỉnh thực hiện tại 02 tuyến (Mai Pha - Tân Thanh, Bến xe Phía Bắc - Na Dương), 18 doanh nghiệp kinh doanh vận tải bằng xe taxi với tổng số 512 xe hoạt động trên địa bàn Thành phố và các huyện Bắc Sơn, Văn Quan, Hữu Lũng.

được khẳng định thương hiệu, các khu, điểm du lịch đã chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng; hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch, lữ hành có sự chuyển biến tích cực<sup>11</sup>. Lượng khách du lịch đến Lạng Sơn năm sau cao hơn năm trước, năm 2020 ước đạt 3.100 nghìn lượt khách, bình quân hằng năm tăng 5,7%, doanh thu đạt 1.325 tỷ đồng, tăng 9,67%. Đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn đến năm 2040; hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn để tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

#### đ) Phát triển doanh nghiệp và công tác xúc tiến đầu tư

Công tác phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và xúc tiến đầu tư được chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh; đưa nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp lên nhiệm vụ hàng đầu, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong năm 2020. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong 5 năm, có gần 1.900 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 79%; số vốn đăng ký tăng 120% so với giai đoạn trước. Hiện toàn tỉnh có trên 3.350 doanh nghiệp hoạt động, vốn đăng ký khoảng 29.000 tỷ đồng, duy trì việc làm cho trên 50.250 lao động, thu nhập bình quân hằng tháng trung bình khoảng 5 triệu đồng/người. Kinh tế tập thể được quan tâm phát triển, hình thành một số mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi liên kết hoạt động hiệu quả<sup>12</sup>. Việc cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, hoàn thành thoái vốn 03 doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý<sup>13</sup>.

Công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, xúc tiến thương mại được chú trọng, thường xuyên tổ chức các hội chợ, triển lãm, tiếp xúc doanh nghiệp có tiềm năng kêu gọi đầu tư, phổ biến các luật mới ban hành, các hội thảo nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, cải cách thủ tục hành chính (năm 2019 chỉ số PCI xếp hạng 50/63, tăng 5 bậc so với 2016, chỉ số PAPI xếp hạng 24/63). Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Lạng Sơn năm 2019, thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn đến đầu tư và khảo sát đề xuất, đăng ký đầu tư tại tỉnh. Từ năm 2016 đến tháng 7/2020, đã quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 106 dự án mới, tổng vốn đăng ký trên 18.200 tỷ đồng. Trên địa bàn tỉnh có 30 dự án có vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký gần 236 triệu USD. Từ năm 2016 đến năm 2020, Tỉnh đã triển khai thực hiện 12 dự án ODA với tổng vốn ODA là 1.876,7 tỷ đồng.

#### e) Công tác thu - chi ngân sách

<sup>11</sup>Hiện nay cả tỉnh có 212 cơ sở lưu trú du lịch, 10 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện tham gia hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành, hơn 50 hướng dẫn viên du lịch.

<sup>12</sup>Dự ước hết năm 2020 toàn tỉnh có 02 liên hiệp hợp tác xã và 278 hợp tác xã.

<sup>13</sup>Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Lạng Sơn; Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn; Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng giao thông.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách được quan tâm chỉ đạo. Tập trung thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế, phí, lệ phí và thu nợ thuế, tạo nguồn thu để tăng vốn cho đầu tư phát triển. Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 ước đạt 6.149,5 tỷ đồng, bình quân hằng năm giảm 5,4%, trong đó thu nội địa 2.749,5 tỷ đồng, tăng 10,2%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3.400 tỷ đồng, giảm 12,1%. Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên cho mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng; tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng giảm chi thường xuyên, dành nguồn tăng chi đầu tư và thực hiện các nhiệm vụ khác. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 ước đạt 11.727,4 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 3,9%, trong đó: Chi đầu tư phát triển 1.470 tỷ đồng, tăng 2,9%; chi thường xuyên 7.462,6 tỷ đồng tăng 5,4%, chi chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ khác 2.610 tỷ đồng, tăng 12,8%.

## **2. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị**

Tập trung quản lý và thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; tích cực triển khai lập quy hoạch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công tác lập kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý, khai thác sử dụng đất đều đảm bảo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt. Công tác lập quy hoạch xây dựng đô thị được đẩy mạnh, hiện nay 100% các đô thị đã được lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị; khoảng 35% quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trung tâm đô thị, các khu chức năng đặc thù đã được lập. Tổ chức thực hiện các quy hoạch đã hình thành vùng kinh tế động lực, các vùng chuyên canh tập trung, khu, cụm công nghiệp, khu du lịch được mở rộng, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, cải thiện.

Công tác quản lý đô thị có nhiều chuyển biến, thành phố Lạng Sơn, các thị trấn, các khu vực cửa khẩu được đầu tư, chỉnh trang, hệ thống giao thông công cộng, bến bãi, các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ được sắp xếp trật tự hơn, lắp đặt hệ thống biển báo giao thông, điện chiếu sáng đô thị, vỉa hè, cây xanh và vệ sinh môi trường, bộ mặt đô thị có nhiều đổi thay. Trên địa bàn thành phố Lạng Sơn đã hình thành một số khu dân cư, khu đô thị mới, như: Khu tái định cư và dân cư Nam thành phố Lạng Sơn; Khu tái định cư A Mai Pha; Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà phố thương mại của Tập đoàn Vingroup; tiếp tục phát triển các Khu đô thị Phú Lộc I, II, III, IV, Khu đô thị Nam Hoàng Đồng... Thành phố Lạng Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh, thị trấn Đồng Đăng được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại IV.

## **3. Về huy động vốn đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội**

Huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển ngày càng tăng; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2016 -

2020 ước đạt 101,5 nghìn tỷ đồng, gấp 2,3 lần giai đoạn 2011 - 2015. Nguồn vốn đầu tư công được ưu tiên đầu tư cho các công trình hạ tầng cấp thiết (giao thông, điện, thủy lợi, trường học, cơ sở y tế...) và tập trung cho các khu vực kinh tế trọng điểm, khu vực nông thôn, vùng xa, biên giới. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án quan trọng như: Cầu 17/10; cầu Kỳ Cùng; tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (đoạn Bắc Giang - Chi Lăng); đường chuyên dụng vận tải hàng hóa Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị; đường xuất nhập khẩu Tân Thanh (Việt Nam) đầu nối với Khả Phong (Trung Quốc); một số tuyến đường đầu nối với đường tuần tra biên giới, đầu nối đường bộ qua biên giới tại các cửa khẩu, cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường nội thị thành phố Lạng Sơn và các thị trấn. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Đoạn cao tốc Chi Lăng - Hữu Nghị; dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn”... Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn. Hệ thống công trình thủy lợi, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, quản lý khai thác có hiệu quả đáp ứng cơ bản yêu cầu về nước sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn triển khai thực hiện dự án Hồ chứa nước Bản Lải. Ước đến hết năm 2020, tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 85%, tăng 15,1% so với năm 2015; có 99,9% dân cư đô thị được sử dụng nước sạch, tăng 2,9%; có 95% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh tăng 10%; có 1.388 km kênh mương nội đồng đã được kiên cố hóa, đạt 50,62%, hiệu quả tưới cho đất sản xuất nông nghiệp đạt 73,6%.

#### **4. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội**

##### **a) Giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Giáo dục - đào tạo có bước chuyển biến tiến bộ, chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học tiếp tục được nâng lên. Quy mô, mạng lưới trường, lớp được sắp xếp ngày càng hợp lý<sup>14</sup>. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy, học và truyền thông giáo dục. Công tác quản lý giáo dục có nhiều đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, tăng cường phân cấp và giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giáo viên, học sinh, sinh viên. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm<sup>15</sup>. Tỷ lệ huy động trẻ em đến trường đạt hằng năm đạt trên 99%<sup>16</sup>; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non đối với trẻ em 5 tuổi tại 100% xã, phường, thị trấn. Công tác giáo dục

<sup>14</sup>Trong 5 năm sáp nhập được 55 cặp trường, giảm 172 điểm trường.

<sup>15</sup>Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trên chuẩn năm 2020 ở tất cả các cấp học đều tăng so với năm 2015, trong đó: Cấp mầm non: Trình độ đại học tăng 24,43%; Cấp tiểu học: Đại học tăng 5,77%; Cấp trung học cơ sở: Thạc sĩ tăng 0,07%, Đại học tăng 9,42%; Cấp trung học phổ thông: Tiến sĩ tăng 0,06%, Thạc sĩ tăng 4,05%; Giáo dục thường xuyên: Thạc sĩ tăng 0,85%; Cao đẳng sư phạm: Thạc sĩ tăng 8%.

<sup>16</sup>Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 giai đoạn 2016 - 2020 luôn đạt trên 99,8%; 99,4% học sinh trong độ tuổi tiểu học đi học; Tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 93,9%; Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,3%; Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi đạt tỷ lệ 98,24%.

dân tộc được chú trọng, hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú được củng cố phát triển<sup>17</sup>. Thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình giáo dục; tích cực chuẩn bị và triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo đúng tiến độ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư; triển khai xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa phòng học, phòng bộ môn, bếp ăn, phòng nội trú, nhà vệ sinh,...<sup>18</sup>. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia có kết quả tích cực; trong 5 năm có thêm 95 trường học đạt chuẩn quốc gia, hết năm 2020 toàn tỉnh có 225 trường đạt chuẩn. Hoạt động xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh<sup>19</sup>.

Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm, nguồn nhân lực được đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước, trường chính trị và 21 cơ sở giáo dục nghề nghiệp với tổng số người được đào tạo hằng năm trên 16.000 người, trong đó đào tạo nghề trên 11.800 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 43,4% năm 2015 lên 55% năm 2020 (trong đó đào tạo nghề tăng từ 38% lên 47,5%).

#### b) Văn hóa, thể dục - thể thao

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới; xây dựng nếp sống văn hóa tiên bộ, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội phát triển sâu rộng. Các thiết chế văn hóa tiếp tục được đầu tư, năm 2020, tỷ lệ thôn, tổ dân cư có nhà văn hoá đạt 99%, tăng 10,1% so với năm 2015 (trong đó, có 45,6% nhà văn hoá đạt chuẩn). Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm, chú trọng<sup>20</sup>, nhiều loại hình lễ hội, dân ca, trò chơi truyền thống được tái tạo, phục dựng góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình có hiệu quả, tiếp tục thực hiện tốt các chương trình, đề án, dự án về công tác gia đình. Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ thu hút đông đảo tầng lớp Nhân dân tham gia; thể thao thành tích cao đạt được những kết quả đáng khích lệ<sup>21</sup>. Các hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, văn học nghệ thuật có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng phát sóng phát thanh, truyền hình được nâng lên, chú trọng các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc và các chương trình nông nghiệp, nông thôn<sup>22</sup>.

#### c) Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm và có sự chủ động tích

<sup>17</sup>Với 108/693 đơn vị trường học.

<sup>18</sup>Năm 2020, toàn tỉnh có 7.776 phòng học, trong đó có 5.506 phòng kiên cố chiếm 70% (tăng 7,4% so với năm 2016), 2.026 phòng bán kiên cố chiếm 26%, 244 phòng tạm chiếm 4%.

<sup>19</sup>Hiện có 35 cơ sở mầm non ngoài công lập, 1 trường THPT ngoài công lập, 226 trung tâm học tập cộng đồng.

<sup>20</sup>Có 75 lượt di tích được tu bổ, tôn tạo, phục hồi; 11 di tích được xếp hạng các cấp; 8 di sản được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; hoàn thành xây dựng bộ hồ sơ di sản “Then Tày, Nùng, Thái Việt Nam” trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

<sup>21</sup>Trong 5 năm, các vận động viên của tỉnh đạt 253 huy chương các loại tại các giải thể thao trong nước, quốc tế. Xếp hạng thứ 48/65 tỉnh thành ngành toàn quốc, xếp thứ 9/19 các tỉnh miền núi.

<sup>22</sup>Năm 2020, tỷ lệ hộ được xem truyền hình Việt Nam đạt trên 95%, nghe đài tiếng nói Việt Nam đạt 100%.



cực, không để dịch lớn xảy ra, không phát sinh bệnh dịch mới; thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Chất lượng khám chữa bệnh ngày được nâng lên, nhiều kỹ thuật chuyên môn cao đã được triển khai thực hiện; tiếp tục đổi mới phong cách, tinh thần thái độ phục vụ, nâng cao y đức, xây dựng cơ sở y tế “xanh - sạch - đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế được tăng cường, Bệnh viện đa khoa tỉnh 700 giường được đưa vào sử dụng từ tháng 9/2019, các bệnh viện huyện được đầu tư, bổ sung trang thiết bị y tế cơ bản và chuyên sâu đáp ứng được các yêu cầu về triển khai dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến, vượt tuyến, có 09/14 Bệnh viện được nâng hạng<sup>23</sup>. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được quan tâm, tỷ lệ tiêm chủng đủ 7 loại vắc xin hàng năm đạt 95-98%. Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm được triển khai quyết liệt, đồng bộ; không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Triển khai thực hiện đề án tự chủ về tài chính tại 14 cơ sở khám chữa bệnh công lập<sup>24</sup>. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, phát triển mạng lưới y tế tư nhân, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Chất lượng dân số từng bước được nâng lên<sup>25</sup>, công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về dân số, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản cho người dân được đẩy mạnh. Ước đến hết năm 2020, có 164 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt 72,6%<sup>26</sup>, có 11 bác sỹ và 30,7 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 98%.

#### d) Công tác giảm nghèo và việc làm

Công tác giảm nghèo, tạo việc làm và đảm an sinh xã hội được tập trung chỉ đạo thực hiện. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện hiệu quả, đồng bộ<sup>27</sup> gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 25,95% năm 2015 xuống còn 7,89% năm 2020, bình quân hàng năm giảm 3,61%. Trong 5 năm đã giải quyết việc làm mới cho 72,2 nghìn lao động<sup>28</sup>. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, an sinh xã hội; công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả.

#### đ) Công tác dân tộc, tôn giáo

Các chính sách về dân tộc, tôn giáo thực hiện kịp thời, đúng quy định; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc, đồng bào tôn giáo từng bước được cải thiện và nâng cao; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được

<sup>23</sup>Bệnh viện đa khoa tỉnh được nâng hạng từ hạng II lên hạng I và 08 bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện được nâng hạng từ hạng III lên hạng II .

<sup>24</sup>Từ năm 2019, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã tự chủ 100% kinh phí chi hoạt động thường xuyên; các cơ sở y tế còn lại đều tự chủ đạt từ 70% đến 80% kinh phí

<sup>25</sup>Tuổi thọ trung bình tăng từ 72 tuổi năm 2015 lên 72,3 tuổi năm 2019.

<sup>26</sup>Tính theo số liệu sau khi sáp nhập xã, đến năm 2020, toàn tỉnh có 145/200 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

<sup>27</sup>Tổng kinh phí thực hiện các dự án thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 là trên 4.380 tỷ đồng.

<sup>28</sup>Quỹ quốc gia giải quyết việc làm giải ngân cho vay cho 8.731 dự án, tổng số vốn vay là 335 tỷ đồng, giải quyết việc làm mới cho trên 8.741 lao động; có hơn 1.400 người đi xuất khẩu lao động.

củng cố, tăng cường; không để phát sinh những vấn đề nổi cộm về tôn giáo, tín ngưỡng, góp phần ổn định an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

### **5. Phát triển khoa học - công nghệ và bảo vệ tài nguyên - môi trường**

Hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống được chú trọng. Thực hiện 104 đề tài, dự án khoa học và công nghệ<sup>29</sup> đã góp phần tích cực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra những sản phẩm có sức cạnh tranh và hiệu quả cao đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản có thế mạnh của tỉnh. Tăng cường công tác đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ, hoàn thành việc xây dựng và bảo hộ đối với 02 chỉ dẫn địa lý, 02 nhãn hiệu chứng nhận và 20 nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm nông, lâm đặc sản của tỉnh. Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo, đưa Trang thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn vào hoạt động. Nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, thực hiện tiết kiệm điện năng, sản xuất vật liệu mới thay thế... Công tác quản lý khoa học công nghệ trên các lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quản lý công nghệ và an toàn bức xạ, quản lý sở hữu trí tuệ,... được tăng cường.

Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác đất đai, tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường được đẩy mạnh. Đã hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính 226/226 xã, phường, thị trấn; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đưa vào vận hành 165/226 xã, phường, thị trấn; giao đất cho các tổ chức được 417.334 ha, cho thuê đất 2.441ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 854 tổ chức và 71.920 giấy cho hộ gia đình, cá nhân; cấp 46 giấy phép hoạt động khoáng sản và 73 giấy phép khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm môi trường. Dự kiến năm 2020, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 95%, tăng 5% so với năm 2015.

### **6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở. Từ năm 2016 - 7/2020, đã triển khai thực hiện 1.069 cuộc thanh tra, kiểm tra; đã kết thúc 1.012 cuộc, phát hiện sai phạm về kinh tế 58,8 tỷ đồng và 11.55,6m<sup>2</sup> đất; kiến nghị xử lý thu hồi 32,7 tỷ đồng, thu hồi 7.554,6m<sup>2</sup> đất; đã thu hồi được 24,8 tỷ đồng, đạt 85,5%.

<sup>29</sup>Trong đó: Đề tài lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chiếm 50%, lĩnh vực Văn hóa - Xã hội chiếm 26%, lĩnh vực Y dược, chiếm 9%, lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ chiếm 15%.

Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực 13,6 tỷ đồng. Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp 9.234 lượt công dân; đã giải quyết 609/622 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt 97,9%. Tích cực xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, đến nay cơ bản đã rà soát, giải quyết xong 27/27 vụ việc.

Công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện đúng quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm. Thực hiện kê khai, minh bạch tài sản đúng quy định, hằng năm số người kê khai tài sản thu nhập đều đạt 99,9% trên tổng số người trong diện phải kê khai tài sản. Trong kỳ báo cáo không phát hiện cơ quan, đơn vị hoặc cán bộ, công chức vi phạm quy định trọng việc tặng và nhận quà. Đã thực hiện và kết thúc 54/59 cuộc thanh tra phòng, chống tham nhũng, đã kiến nghị thu hồi 8.590 triệu đồng do vi phạm chế độ, định mức tiêu chuẩn, đã thu hồi 3.243 triệu đồng.

## **7. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại**

Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố, ngày càng vững mạnh. Năng lực lãnh đạo, hiệu lực quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh được nâng cao. Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình hình, kịp thời xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ. Công tác xây dựng tiềm lực về chính trị, kinh tế, quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh được quan tâm; thường xuyên tổ chức diễn tập phòng thủ các cấp bảo đảm chất lượng, năm 2019 cấp tỉnh diễn tập phòng thủ đạt kết quả xuất sắc. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng với kinh tế, xã hội trong công tác quy hoạch, triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội; rà phá bom mìn, vật liệu nổ; đầu tư nâng cấp đường tuần tra biên giới, đường ra cửa khẩu, cột mốc và phối hợp xây dựng Khu kinh tế quốc phòng Mẫu Sơn. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, đủ số lượng, bảo đảm chất lượng; tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu; xây dựng và duy trì lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên hoạt động rộng khắp. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng, chính sách hậu phương quân đội. Chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương được nâng cao, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, biên giới quốc gia.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm; tăng cường củng cố thế trận an ninh nhân dân, gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, từng bước tạo thế chủ động trong công tác đảm bảo an ninh trật tự. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được trú trọng, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, huy động được đông đảo quần chúng tham gia và phát huy hiệu quả thiết thực. Chủ động nắm tình hình, kịp thời xử lý, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; đảm bảo giữ vững an ninh biên giới, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo vệ an toàn các công trình, mục tiêu trọng điểm, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh,

không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Phối hợp chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của lực lượng công an, bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh trưởng công an xã bước đầu đạt kết quả tích cực. Chú trọng công tác phòng ngừa, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành các băng, nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen, mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, các tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự; trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ được đảm bảo.

Công tác đối ngoại được thực hiện chủ động và hiệu quả, triển khai đồng bộ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Quan hệ hữu nghị hợp tác với Quảng Tây (Trung Quốc) tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, quản lý biên giới, phòng, chống tội phạm... Phát huy hiệu quả chương trình Gặp gỡ đầu Xuân giữa Bí thư Tỉnh ủy - Bí thư Khu ủy và cơ chế Hội nghị Ủy ban công tác liên hợp 04 tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng, Hà Giang (Việt Nam) với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); cơ chế hợp tác giữa các huyện biên giới và cư dân biên giới Lạng Sơn - Quảng Tây; đã mở chính thức cửa khẩu song phương Chi Ma - Ái Điểm. Quan hệ hợp tác với một số địa phương của Nhật Bản, Hàn Quốc được duy trì và phát triển; bước đầu thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương, tổ chức quốc tế khác. Chủ động hội nhập quốc tế, tăng cường ngoại giao kinh tế, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, tham gia diễn đàn hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư ở nước ngoài.

## **8. Công tác cải cách hành chính**

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh. Kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền; chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để tiếp nhận và trả kết quả tập trung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của các sở, ngành tỉnh; toàn tỉnh đã có 90,5% tổng số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Kết quả các chỉ số: Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), Sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index), Năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh, đều tăng dần qua từng năm. Thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện<sup>30</sup>, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã và sắp xếp, sáp nhập thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh<sup>31</sup>. Công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được chỉ đạo tích cực, chất lượng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có những chuyển biến tích cực nhất định, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, quản lý hành chính cũng như tin học,

<sup>30</sup> Kết quả cấp tỉnh đã giảm 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, 12 phòng chuyên môn và tương đương thuộc các Sở, Ban, ngành, 01 Chi cục và 24 đơn vị sự nghiệp công lập; cấp huyện giảm 21 cơ quan chuyên môn và 11 đơn vị sự nghiệp.

<sup>31</sup> Sắp xếp lại 51 đơn vị hành chính cấp xã thành 25 đơn vị; sau sắp xếp cả tỉnh còn 200 đơn vị hành chính xã. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh từ 2.314 thôn, khối phố xuống còn 1.851 thôn, khối phố, giảm 463 thôn, khối phố.

ngoại ngữ dần được nâng cao so với tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của một số đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác hiện đại hoá nền hành chính được quan tâm<sup>32</sup>, phát huy tốt hệ thống hợp trực tuyến 3 cấp; tích cực triển khai thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2019 - 2025. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; tác phong, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

## **II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Hạn chế, yếu kém**

- Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm thấp hơn mục tiêu đề ra và chưa bền vững. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp bước đầu đã đạt được một số kết quả, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế; xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp còn ít, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất chưa nhiều. Số tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn bình quân trên địa bàn tỉnh còn thấp hơn so với cả nước. Phát triển kinh tế cửa khẩu tuy đã đạt được một số thành tựu quan trọng nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh. Hoạt động xuất nhập khẩu thiếu ổn định, khó khăn về cơ chế, chính sách trong hoạt động thương mại biên giới, hoạt động xuất nhập khẩu một số mặt hàng qua các cửa khẩu phụ thuộc nhiều vào phía Trung Quốc. Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch chưa chuyển biến rõ nét. Các cơ sở sản xuất công nghiệp hầu hết quy mô nhỏ, ít có dự án đổi mới công nghệ, năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh hạn chế.

- Công tác quản lý quy hoạch xây dựng vẫn còn hạn chế, nhất là quy hoạch đất đai; có quy hoạch phải điều chỉnh cục bộ nhiều lần. Cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém, nhất là giao thông, hạ tầng đô thị, trong khi đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước rất hạn chế so với nhu cầu phát triển. Công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án còn nhiều hạn chế, thiếu mặt bằng sạch cho kêu gọi đầu tư phát triển. Công tác quản lý dự án đầu tư, việc áp dụng các quy định mới về quản lý đầu tư xây dựng còn nhiều lúng túng.

- Công tác xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn vốn bổ sung cho đầu tư phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là nhu cầu vốn cho các dự án trọng điểm, dự án trong Khu kinh tế cửa khẩu, chương trình xây dựng nông thôn mới. Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng chưa giải quyết được căn bản về việc tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp còn khó khăn trong tổ chức sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ; chất lượng nhiều loại hàng hóa, dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu cạnh tranh, hội nhập.

---

<sup>32</sup>Công dịch vụ công điện tử của tỉnh triển khai cung cấp 1.836 dịch vụ công trực tuyến, trong đó: 794 dịch vụ mức độ 2; 470 dịch vụ mức độ 3; 572 dịch vụ mức độ 4.

- Chất lượng giáo dục chưa đồng đều, cơ sở hạ tầng phục vụ dạy và học chưa đáp ứng được yêu cầu nhất là ở các xã vùng xa, các xã đặc biệt khó khăn và ở cấp học mầm non. Công tác quản lý, bảo vệ, khai thác các di tích lịch sử, danh thắng hiệu quả chưa cao; tốc độ phát triển du lịch còn chậm, cơ sở hạ tầng về du lịch còn hạn chế, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế; một số thiết chế văn hóa như: Bảo tàng, thư viện... hiện đang xuống cấp, chưa phát huy hiệu quả. Cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu ở tuyến xã còn thiếu, tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến trên còn cao. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Chương trình giảm nghèo ở một số nơi chưa được thực hiện tích cực, chưa sát với thực tế, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững.

- Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường còn hạn chế, còn xảy ra tình trạng vi phạm trong lĩnh vực đất đai như sử dụng đất kém hiệu quả, đất không đúng mục đích, bị lấn chiếm, một số dự án còn chậm tiến độ; trong khai thác khoáng sản một số doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm túc các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản; công tác bảo vệ môi trường chưa chặt chẽ trên địa bàn còn nhiều cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, để xảy ra tình trạng xả thải trực tiếp chưa qua xử lý vào môi trường.

- Công tác cải cách hành chính tuy có chuyên biến tích cực, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phối hợp giữa các cấp, ngành thiếu chủ động, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm. Năng lực, trách nhiệm của một số lãnh đạo sở, ngành, cấp huyện còn hạn chế, chưa thực hiện nghiêm chỉ đạo của cấp trên. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa tận tâm, tận lực thực hiện nhiệm vụ được giao, chưa đáp ứng kỳ vọng của người dân, doanh nghiệp. Chưa có những giải pháp mang tính đột phá nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính,... Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, đơn, thư khiếu nại, tố cáo tập trung đông người... vẫn còn nhiều vấn đề cần tập trung giải quyết.

## **2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

### **a) Nguyên nhân khách quan**

Xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp so với mức bình quân chung của cả nước, có những điều kiện khó khăn đặc thù (tình hình biên giới, địa hình miền núi bị chia cắt phức tạp...), đòi hỏi phải có sự huy động nguồn lực đầu tư lớn, nhất là trong đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, kỹ thuật, trong khi nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương hết sức eo hẹp, nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư có mục tiêu từ ngân sách Trung ương chưa đáp ứng được yêu cầu của nền sản xuất lớn, công nghệ hiện đại. Hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, năng lực sản xuất mới tuy đã được bổ sung, tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng cho nông nghiệp và nông thôn. Trình độ dân trí không đồng đều giữa các khu vực, nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh tiềm ẩn diễn biến phức tạp, khó lường...

### **b) Về chủ quan.**

Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt, còn thiếu chủ động, sáng tạo, có biểu hiện trông chờ cấp trên. Khả năng dự báo diễn biến tình hình thị trường còn hạn chế, không lường hết được những khó khăn, những yếu tố phát sinh, khi xây dựng một số mục tiêu còn chủ quan, tính khả thi thấp. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là ở cơ sở chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; ý thức và trách nhiệm nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa tốt; kỷ luật, kỷ cương có lúc chưa nghiêm, tinh thần, thái độ, trách nhiệm với công việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

- Chủ động tổ chức triển khai, vận dụng linh hoạt, cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong xây dựng cơ chế, chính sách phải xuất phát từ thực tế, giải quyết nhu cầu chung, khả năng của ngân sách, tạo động lực thúc đẩy, thu hút nguồn lực của xã hội, tránh tạo tư tưởng ỷ lại của Nhân dân. Đồng thời, khi đã ban hành cơ chế, chính sách phải có giải pháp thiết thực để đưa chính sách vào cuộc sống, phát huy hiệu quả; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tập trung phát huy nội lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của địa phương; phát huy các thành tựu của giai đoạn trước, xác định hướng đi phù hợp; tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ về cơ chế chính sách, nguồn lực của Trung ương; chủ động, tích cực trong vận động ODA, FDI. Trong điều kiện nguồn lực đầu tư có hạn, nhu cầu đầu tư rất lớn, việc lựa chọn, phân bổ nguồn lực đầu tư phải đảm bảo hài hòa, tập trung cho các khu vực động lực, lĩnh vực trọng tâm để thúc đẩy phát triển, đồng thời phải bảo đảm phát triển các khu vực khó khăn, giảm dần chênh lệch giữa các vùng. Nguồn ngân sách chỉ tập trung đầu tư cho các công trình hạ tầng thiết yếu, làm “vốn mồi” để thu hút, khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, huy động nguồn lực của xã hội, của người dân để phát triển.

- Tăng cường kinh tế kinh tế phải gắn với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường để đảm bảo sự phát triển bền vững. Tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

- Phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tăng cường liên kết, trao đổi thông tin, phối hợp với các tỉnh, thành phố trong nước, phát huy lợi thế tinh biên giới, đẩy mạnh công tác đối ngoại địa phương để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

*Nhìn chung*, trong 5 năm 2016 - 2020, tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức và còn một số mặt hạn chế, yếu kém, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Lạng Sơn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế tiếp tục phát triển; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; năng lực sản xuất mới, kết cấu hạ tầng

kinh tế - xã hội được đầu tư, bổ sung. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định, tiếp tục được cải thiện. Công tác chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật kỷ cương đã có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền an ninh biên giới được giữ vững.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 – 2025**

#### **I. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH 5 NĂM TỚI**

##### **1. Về thuận lợi**

- Là một tỉnh miền núi, biên giới, có nhiều cửa khẩu đường bộ và đường sắt quan trọng nối liền nước ta và khu vực ASEAN với Trung Quốc, một nền kinh tế lớn của thế giới, quan hệ hữu nghị hợp tác, đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam với Trung Quốc được duy trì và phát triển có tác động tích cực đối với sự phát triển của Lạng Sơn, đặc biệt là tạo điều kiện thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Lạng Sơn với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc). Lạng Sơn còn là điểm nối quan trọng trong hợp tác phát triển liên vùng với Thủ đô Hà Nội và những tỉnh đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao như: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang và các tỉnh vùng Đông Bắc của đất nước. Vị trí địa lý, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, văn hóa là những tiềm năng và lợi thế để tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch và các ngành nông, lâm nghiệp.

- Những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua là tiền đề thuận lợi để tiếp tục phát triển. Trong thời gian tới, một số dự án lớn trên địa bàn sẽ từng bước hoàn thành và đi vào hoạt động như: đường cao tốc Lạng Sơn - Hà Nội (đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng), Hồ chứa nước Bản Lải, Nhiệt điện Na Dương II, các dự án đầu tư vào Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn... sẽ tạo điều kiện thuận lợi, mở ra cơ hội, thời cơ mới cho sự phát triển.

- Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, trách nhiệm các cấp, ngành, công chức trong thực thi nhiệm vụ được nâng lên, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện là những yếu tố tích cực trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh trong thời gian tới.

##### **2. Về khó khăn**

- Quy mô nền kinh tế nhỏ, sức cạnh tranh yếu; tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, phụ thuộc nhiều vào cơ chế, chính sách điều hành, điều tiết của Trung ương và các yếu tố khách quan khác.



- Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Nhu cầu đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh... rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn hẹp. Thiếu mặt bằng sản xuất, chất lượng nguồn nhân lực thấp đã hạn chế đến việc thu hút đầu tư.

- Hàng hoá và các sản phẩm dịch vụ của tỉnh sẽ phải cạnh tranh với hàng hoá và sản phẩm dịch vụ của các nước có nền kinh tế tiên tiến, thậm chí phải cạnh tranh với ngay cả các sản phẩm trong nước.

- Đời sống Nhân dân ở các vùng cao, biên giới còn nhiều khó khăn; vẫn đề giải quyết việc làm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông diễn biến phức tạp. Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, dịch bệnh (đặc biệt là dịch bệnh COVID-19) tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

## **II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phấn đấu xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh và bền vững; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, du lịch, dịch vụ, hạ tầng khu, cụm công nghiệp và tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo vệ môi trường sinh thái; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hằng năm từ 8 - 8,5%.

(2) Đến năm 2025, tỷ trọng các ngành trong cơ cấu GRDP: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 16 - 17%, công nghiệp - xây dựng 26 - 27%, dịch vụ 51 - 52%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4 - 5%.

(3) Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu đạt khoảng 80 - 82 triệu đồng, tương đương 3.100 - 3.200 USD.

(4) Đến năm 2025, thu hút khách du lịch đạt khoảng 4.400 nghìn lượt, doanh thu du lịch khoảng 5.200 tỷ đồng.

(5) Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân từ 8 - 9%/năm.

(6) Thu nội địa tăng bình quân từ 8 - 9%/năm.

(7) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 5 năm từ 173 - 175 nghìn tỷ đồng.

(8) Đến năm 2025, có 115 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(9) Đến năm 2025, tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 100%, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt khoảng 80%.

(10) Đến 2025, có 300 trường học đạt chuẩn quốc gia.

(11) Đến năm 2025, tỷ lệ thôn có nhà văn hoá đạt chuẩn đạt khoảng 60%.

(12) Đến năm 2025, có 200 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, có 11,5 bác sỹ và 32,3 giường bệnh trên 1 vạn dân, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 98%.

(13) Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65%.

(14) Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm khoảng 3,0%.

(15) Giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên, giảm phạm pháp hình sự hằng năm từ 3% trở lên.

(16) Trồng rừng mới hằng năm 9.000 ha; đến năm 2025, tỷ lệ che phủ của rừng đạt khoảng 65%.

(17) Đến năm 2025, tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt khoảng 99%.

(18) Đến năm 2025, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt khoảng 97%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Về phát triển kinh tế**

a) Tiếp tục phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ và du lịch, xác định đây là lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững.

Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu để khu vực này trở thành vùng kinh tế động lực của tỉnh, phấn đấu xây dựng Lạng Sơn sớm trở thành một trong những trung tâm, đầu mối hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm của vùng Đông Bắc, đồng thời là cửa ngõ quan trọng thông thương hàng hóa của các nước ASEAN với thị trường Trung Quốc và ngược lại. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy tối đa lợi thế các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ để thúc đẩy hoạt động xuất, nhập khẩu; thực hiện đồng bộ các dịch vụ Logistics để rút ngắn thời gian kiểm hoá, kiểm soát, bóc xếp, trung chuyển hàng hoá qua biên giới, nhằm nâng cao năng lực thông quan hàng hóa. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước để đầu tư, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất kinh doanh tại Khu Kinh tế cửa khẩu, trong đó tập trung phối hợp, hỗ trợ và tạo thuận lợi tốt nhất cho Nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất 1 và các khu chức năng khác.

Tiếp tục phát triển thương mại nội địa, cơ sở hạ tầng thương mại, hệ thống mạng lưới chợ nông thôn, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối tại các khu vực dân cư, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu vực cửa khẩu; hình thành trung tâm hội chợ, triển lãm tỉnh. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm chủ lực của địa phương ở các tỉnh trong nước và nước ngoài. Phát triển các hoạt động thương mại điện tử; chú trọng giữ ổn định và tăng giá trị một số mặt hàng xuất khẩu của địa phương, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng hoá xuất khẩu, cung ứng cho xuất khẩu với các mặt hàng chủ lực của địa phương như: hoa hồi, nhựa thông, thạch đen, ván ép, ván bóc... Phát triển các ngành dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu, trọng tâm là dịch vụ thương mại, trung chuyển hàng hoá, tái chế hàng xuất khẩu, vận tải, kho bãi, dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn... Khuyến khích phát triển một số loại dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao.

Tăng cường xúc tiến, quảng bá và huy động tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; quy hoạch, tổ chức khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại hình du lịch mang tính đặc trưng, tăng tính cạnh tranh. Bảo tồn các giá trị di sản văn hoá, cảnh quan môi trường nhằm phát triển du lịch bền vững. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, đổi mới cơ chế, nâng cao hiệu quả quản lý du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Đầu tư hạ tầng và kết nối phát triển hệ thống các trung tâm, khu, điểm, tuyến du lịch. Liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương trong tỉnh, giữa các tỉnh trong khu vực và trong cả nước; chú trọng hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch. Từng bước hoàn thành, đưa vào khai thác các dự án như: quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Emer Hill (thành phố Lạng Sơn); Khu di tích Chi Lăng và các khu du lịch cộng đồng tại các huyện Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Lãng, Hữu Lũng,...

b) Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới.

Phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực gắn với hình thành vùng nguyên liệu, cây ăn quả, nông sản tập trung gắn với cấp mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng (VietGap, GlobalGap) và truy xuất nguồn gốc<sup>33</sup>; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm gắn với đổi mới hình thức sản xuất, có sự tham gia của doanh nghiệp để từng bước hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến thị trường tiêu thụ. Từng bước phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại tập trung gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tận dụng tối đa mặt nước hiện có để mở rộng diện tích nuôi các loài cá truyền thống; chú trọng đầu tư mở rộng mô hình nuôi cá lồng tại các địa phương có tiềm

<sup>33</sup>Xây dựng các vùng sản xuất tập trung sản phẩm nông nghiệp như: Rau các loại, diện tích: 4.000 ha; lúa đặc sản, chất lượng cao: 5.000 ha; thạch đen: 3.000 ha; các vùng trồng cây ăn quả tập trung: Na: 3.500 ha; Quýt: 1.500 ha; Hồng vành khuyên, Hồng Bảo Lâm, 2.000 ha; phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng một số cây trồng mới có tiềm năng như: Táo đại, mận com; chanh leo, mắc ca,...

năng<sup>34</sup>. Chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi.

Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của kinh tế đồi rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững. Thực hiện tốt công tác trồng rừng mới, trong đó chú trọng tăng tỷ lệ rừng kinh tế trong tổng diện tích rừng hiện có; phát triển và khai thác hiệu quả lâm sản ngoài gỗ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư liên kết phát triển các vùng nguyên liệu gắn chế biến, tiêu thụ sản phẩm, ưu tiên các sản phẩm Hồi, vùng cây gỗ lớn; tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Tập trung triển khai thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030.

Thúc đẩy triển khai Chương trình OCOP nhằm phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương, phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh đổi mới mạnh mẽ các hình thức tổ chức sản xuất; phát triển sản xuất theo định hướng quy hoạch và thị trường tiêu thụ. Triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi nhất thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông lâm nghiệp. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống dịch vụ nông nghiệp, tăng cường quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản, giống cây trồng vật nuôi, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, quan tâm xây dựng nông thôn mới ở các xã khó khăn, xã, thôn biên giới. Chủ động, linh hoạt huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao mức sống của người dân. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới, giữ gìn bản sắc dân tộc, phong tục tập quán tốt đẹp, tham gia xây dựng, bảo vệ môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp...

c) Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và hiện đại hoá

Tiếp tục tạo thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh, khai thác tối đa năng lực sản xuất của các cơ sở công nghiệp hiện có. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến và công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó ưu tiên phát triển một số sản phẩm công nghiệp, như: Vật liệu xây dựng, điện, chế biến nông lâm sản, điện tử, gia công cơ khí, công nghiệp phụ trợ; tái chế và sản xuất hàng tiêu dùng, hàng hóa phục vụ xuất khẩu... Thúc đẩy hoàn thành, đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Na Dương giai đoạn 2; các nhà máy thủy điện nhỏ thuộc bậc thang sông Kỳ Cùng; tập trung phát triển, xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng cụm công nghiệp Hợp Thành 1, 2 (huyện Cao Lộc); xây dựng đề án thành lập Khu công nghiệp- đô thị- dịch vụ Hữu Lũng, trong đó hoàn thành xây dựng hạ tầng và đưa vào hoạt động 01 khu công nghiệp tại huyện Hữu Lũng; tiếp tục phát triển các

<sup>34</sup>Tại các huyện Văn Quan, Văn Lãng, Tràng Định, Bắc Sơn.

cụm công nghiệp tại huyện Hữu Lũng, Chi Lăng và những nơi thuận lợi để thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn.

d) Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; huy động nguồn lực bằng nhiều hình thức để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị

Tập trung hoàn thành công tác lập và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và quy hoạch xây dựng theo quy định, bảo đảm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công. Đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, phương thức huy động vốn, tăng cường tiếp xúc, làm việc với các nhà đầu tư chiến lược trong nước và nước ngoài để xúc tiến triển khai một số dự án quy mô lớn, có sức lan tỏa, tạo động lực cho phát triển; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho các công trình, dự án hạ tầng giao thông, dịch vụ, y tế, giáo dục, hạ tầng thiết yếu vùng khó khăn. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án quan trọng tại khu vực cửa khẩu, thành phố Lạng Sơn theo hình thức đối tác công tư (PPP); tăng cường xúc tiến vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo thuận lợi cho các dự án có nguồn vốn trong và ngoài ngân sách; hình thành các quỹ đất sạch cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường giao thông ra các cửa khẩu, các tuyến chính đường nội thị, tuyến đường giao thông vành đai của thành phố Lạng Sơn; tiếp tục đầu tư, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm đường giao thông nông thôn. Ưu tiên nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp và nông thôn, hoàn thiện cơ bản mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn gắn với củng cố nâng cấp hệ thống thủy lợi. Tăng cường đầu tư hạ tầng các thị trấn, thị tứ, các khu dân cư nông thôn, khu vực cửa khẩu. Đầu tư xây dựng hoàn thiện đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (đoạn Chi Lăng - Hữu Nghị); cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B; đầu tư xây dựng và hoàn thành theo lộ trình một số khu đô thị mới, như: Mai Pha, Nam Hoàng Đồng giai đoạn 2, thị trấn Hữu Lũng, thị trấn Đồng Mô...; nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính thành phố Lạng Sơn; tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cho phù hợp.

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT hoàn thành dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1. Tiếp tục phát triển mạng lưới thủy lợi, ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình đầu mối, hệ thống kênh, mương hiện có; tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh, mương; đầu tư các công trình thủy lợi quy mô vừa và nhỏ phục vụ sản xuất và đời sống gắn với nuôi trồng thủy sản. Đầu tư một số dự án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng dân cư.

Đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu nước sinh hoạt và nước sản xuất cho các khu dân cư và các khu, cụm công nghiệp; triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư

cấp nước tại các thị trấn, nâng cấp các dự án cấp nước hiện có. Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp tại các khu đô thị, khu, cụm công nghiệp.

Tiếp tục phát triển hạ tầng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ thông tin.

đ) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh trên toàn bộ các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện (DDCI). Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh hệ thống doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô, công nghệ và trình độ quản lý tổ chức sản xuất kinh doanh để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân trong những ngành chủ lực, có lợi thế của tỉnh; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã phát triển. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

e) Tăng cường quản lý điều hành thu, chi ngân sách

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu ngân sách, quyết tâm thu đạt và vượt dự toán giao. Quyết liệt chỉ đạo chống thất thu thuế nhất là trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đất đai, tài nguyên khoáng sản, các đối tượng nộp thuế theo hình thức khoán. Phát huy tốt nguồn lực đất đai để tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức và toàn thể xã hội, tiếp tục cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và trả nợ. Thực hiện giải pháp trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định. Đẩy mạnh cải cách khu vực sự nghiệp công kết hợp với xã hội hóa, thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí. Tăng cường quản lý cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công, làm cơ sở cơ cấu lại các lĩnh vực chi ngân sách nhà nước.

## **2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá - xã hội; đẩy mạnh công tác giảm nghèo**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Xây dựng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, có cơ cấu và số lượng hợp lý; tiếp tục đổi mới

phương pháp dạy và học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới và Luật Giáo dục năm 2019. Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục ở miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường bảo đảm phù hợp thực tiễn; cơ cấu lại đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện kiên cố hoá hệ thống trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; quan tâm, hỗ trợ giáo dục dân tộc; mở rộng, nâng cấp hệ thống trường dân tộc nội trú và bán trú. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, đa dạng hóa các loại hình giáo dục ngoài công lập. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025. Đào tạo, xây dựng được nguồn nhân lực bảo đảm chất lượng, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân và xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc; khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước.

b) Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc Vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Chú trọng thực hiện các chính sách về bảo tồn và phát huy bản sắc, nét đặc sắc văn hóa các dân tộc, giữ gìn giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, truyền thống lịch sử cách mạng, gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Đa dạng hoá các hoạt động văn hoá, văn nghệ, phát huy hiệu quả các hoạt động thông qua việc thường xuyên tổ chức và tham gia các lễ hội, hội thi, hội diễn các cấp. Thúc đẩy hoạt động của hệ thống thư viện toàn tỉnh, chú trọng việc phát triển và nâng cao chất lượng phục vụ của các điểm, trạm, chi nhánh, tủ sách ở cơ sở; thực hiện tốt hoạt động thư viện điện tử. Kiện toàn, duy trì mạng lưới chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân vùng cao, biên giới. Phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng; đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông về xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Tăng cường công tác quản lý, định hướng báo chí, xuất bản; tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình phát sóng của Đài phát thanh và Truyền hình địa phương; đẩy mạnh quảng bá giới thiệu hình ảnh và sản phẩm của tỉnh Lạng Sơn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân

Nâng cao năng lực, chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tích cực triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; đổi mới phong cách, tinh thần thái độ phục vụ, nâng cao ý thức, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, giảm

quá tải bệnh viện tuyến trên, phát triển y học cổ truyền, y tế ngoài công lập, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ y tế các tuyến, tăng cường cán bộ có trình độ quản lý và chuyên môn về cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ chi thường xuyên theo lộ trình tiến tới tự chủ toàn bộ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

d) Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng, năng suất lao động; chú trọng tổ chức tốt xuất khẩu lao động. Huy động, sử dụng tốt các nguồn lực hỗ trợ cho giảm nghèo, lồng ghép hiệu quả hai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, chính sách khác để tạo điều kiện phát triển sản xuất, tăng thu nhập của người dân tại các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và thôn đặc biệt khó khăn. Phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân ở các khu, cụm công nghiệp sẽ hình thành trên địa bàn. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội, phát động rộng rãi các phong trào nhân đạo, từ thiện... Thực hiện hiệu quả các chính sách về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Quan tâm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng đặc biệt khó khăn. Đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất và đời sống, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở các xã, thôn, bản trong vùng dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn.

### **3. Phát triển khoa học- công nghệ và bảo vệ tài nguyên - môi trường**

a) Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyên gia tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống; cơ cấu lại các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy tạo lập, phát triển thị trường khoa học và công nghệ và Hệ sinh thái khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo. Tạo lập môi trường thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp. Nâng cao năng lực tiếp cận, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch vào phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tăng cường xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ.



b) Tăng cường quản lý nhà nước để bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tài nguyên - môi trường. Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, công khai minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước. Quản lý, thực hiện tốt quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường; tập trung xử lý dứt điểm 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Thực hiện xã hội hoá đầu tư, khuyến khích chuyển giao các công nghệ tiên tiến trong thu gom và xử lý rác thải, nước thải; tập trung giải quyết nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; chống buôn lậu, gian lận thương mại**

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định xử lý sau thanh tra. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người, không để hình thành điểm nóng, mất an ninh trật tự. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đồng bào vùng xa, biên giới.

b) Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý tốt thị trường, quan hệ cung cầu, giá cả hàng hóa và các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; tạo môi trường lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi trong hoạt động của doanh nghiệp, các tổ chức, tập thể và cá nhân. Kiểm soát chặt chẽ, triển khai có hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn.

#### **5. Tăng cường quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại**

a) Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Tăng cường xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, trọng tâm là xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ, từng bước đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng của tỉnh, huyện tạo thành thế trận phòng thủ liên hoàn, vững chắc; quan tâm xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương; tổ chức diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, xã

theo kế hoạch. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp triển khai xây dựng đường tuần tra biên giới và xây dựng Khu kinh tế quốc phòng Mẫu Sơn; chủ động chuẩn bị tốt kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân khi có tình huống xảy ra. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; hoàn thành nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tiếp tục quán triệt, thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động và phần tử xấu, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp ngay tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện quan trọng. Tiếp tục chỉ đạo chỉ đạo thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; thường xuyên mở các đợt tấn công trấn áp, kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức hoạt động kiểu “xã hội đen” và các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy, hạn chế các vụ tai nạn giao thông, cháy, nổ xảy ra.

#### b) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Mở rộng, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại đồng bộ trên cả ba trụ cột: Đối ngoại Đảng, Ngoại giao Nhà nước và Đối ngoại nhân dân. Tiếp tục thúc đẩy tăng cường và mở rộng phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với Quảng Tây và các địa phương khác của Trung Quốc, các địa phương của các nước có quan hệ truyền thống, các nước ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Pháp và các đối tác tiềm năng khác, các tổ chức quốc tế, khu vực. Triển khai các giải pháp đột phá về hội nhập quốc tế nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng khu vực biên giới hoà bình hữu nghị, hợp tác và phát triển.

### **6. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; bảo đảm tính công khai minh bạch, thuận lợi cho người

dân, mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, thực hiện tốt cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" cấp huyện, xã. Triển khai các chương trình chuyên đổi số, xây dựng đô thị thông minh theo chỉ đạo của Chính phủ. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số: Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), Sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index), Năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới cơ chế, chính sách, quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính, tài sản công; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn kinh phí và thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện chuyển một số đơn vị sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp. Tập trung tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các cơ quan Trung ương, các nhà đầu tư và doanh nghiệp về mọi mặt để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Trong chỉ đạo, điều hành cần ưu tiên nguồn lực, tập trung giải quyết hiệu quả, bảo đảm tiến độ đối với các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, có tính lan tỏa; chú trọng tính liên kết và phát triển bền vững, hài hòa. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức về trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, phòng chống, ngăn chặn các hành vi sách nhiễu người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Chủ động đề xuất với cấp ủy và Hội đồng nhân dân các chủ trương, biện pháp, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp, các ngành chỉ đạo quán triệt phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp Nhân dân và hệ thống doanh nghiệp; tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và chỉ đạo triển khai thực hiện.

**2.** Trong quá trình thực hiện, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổ chức, đơn vị liên quan phải bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển để xây dựng, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch để triển khai

thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tập trung giải quyết những vấn đề phát sinh, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra.

**3. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và Nhân dân trong việc thực hiện và giám sát thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025./.**

***Nơi nhận:***

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, TC;
- Cục Thống kê;
- C, PVP UBND tỉnh,  
các phòng, ban CM, TH-CB;
- Lưu :VT, THNC.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**